

LỜI MỞ ĐẦU

Công cuộc xây dựng xã hội mới phải được tiến hành toàn diện trên các mặt: quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất, nền văn hoá và những con người của xã hội. Công nghiệp hoá chính là con đường và bước đi tất yếu để tạo ra cơ sở vật chất, kĩ thuật cho nền sản xuất lớn hiện đại.

Xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho nền sản xuất lớn hiện đại là một quy luật chung, phổ biến đối với tất cả các nước. Tuy nhiên, tùy từng nước khác nhau, do điểm xuất phát tiến lên không giống nhau cách thức tiến hành xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật cho nền sản xuất lớn hiện đại sẽ không giống nhau.

Nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ, lao động thủ công là phổ biến. Cái thiếu thốn nhất của chúng ta là một nền đại công nghiệp. Chính vì vậy chúng ta phải tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trong thời đại ngày nay, công nghiệp hoá phải gắn với hiện đại hoá. Công nghiệp hoá ở nước ta là nhằm xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Đó là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Từ năm 1996, đất nước ta đã chuyển sang giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta chỉ thực sự thành công chừng nào thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Từ những lý do trên em quyết định chọn đề tài "***Cơ sở lý luận triết học của đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hoá ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ***"

Vì thời gian hoàn thành có hạn cũng như vốn hiểu biết còn nông cạn và ít ỏi của mình, bài tiểu luận của em khó tránh khỏi những sai sót và khuyết điểm còn phải sửa đổi và bổ sung. Vì vậy em rất mong và trân trọng mọi ý

kiến đóng góp của thầy để từ đó em có thể củng cố được vốn hiểu biết của mình. Em xin chân thành cảm ơn thầy.

I. NỘI DUNG VÀ MỤC TIÊU CỦA CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ Ở VIỆT NAM THỜI KỲ QUÁ ĐỘ.

1. Nội dung của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

a) Khái niệm công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Công nghiệp hoá được định nghĩa và có nhiều quan niệm khác nhau song nó thường được hiểu là một quá trình gắn liền với việc xác định một cơ cấu kinh tế hợp lý, trang bị kỹ thuật ngày càng hiện đại cho các ngành kinh tế nhằm thủ tiêu tình trạng lạc hậu về kinh tế xã hội, khai thác tối ưu các nguồn lực và lợi thế, đảm bảo nhịp độ tăng trưởng nhanh và ổn định.

Ở thế kỷ XVII, XVIII khi cách mạng công nghiệp được tiến hành ở Tây Âu, công nghiệp hoá được hiểu là quá trình thay thế lao động thủ công bằng lao động sử dụng máy móc. Những khái niệm kinh tế nói chung và khái niệm công nghiệp hoá nói riêng mang tính lịch sử, tức là luôn có sự thay đổi cùng với sự phát triển của nền sản xuất xã hội, của khoa học công nghệ. Do đó, việc nhận thức đúng đắn khái niệm này trong từng giai đoạn phát triển của nền sản xuất xã hội có ý nghĩa to lớn cả về lý luận và thực tiễn.

Kế thừa và chọn lọc những tri thức văn minh của nhân loại, rút những kinh nghiệm trong lịch sử tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và từ thực tiễn công nghiệp hoá ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, Hội nghị ban chấp hành Trung ương lần thứ 7 khoá VI và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đảng cộng sản Việt Nam đã xác định công nghiệp hoá là quá trình chuyển đổi căn bản toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến hiện đại dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ tạo ra năng suất lao động xã hội cao.

Song dù muốn hay không công nghiệp hoá ở nước ta hiện nay trước mắt nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Song có lẽ sẽ là thiếu sót nếu chúng ta không quan tâm giải quyết những vấn đề xã hội. Thực tiễn nước ta và kinh nghiệm của một số nước đang phát triển cho thấy ngay từ bước đầu tiên của việc hoạch định chiến lược và chương trình phát triển nhất thiết phải đảm bảo tính đồng bộ giữa kinh tế xã hội, cùng với sự phát triển kinh tế phải xây dựng những mặt thuộc hạ tầng của đời sống xã hội, tăng trưởng kinh tế phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hoá nâng cao đời sống nhân dân.

Như vậy công nghiệp hoá là một quá trình lịch sử tất yếu nhằm tạo nên những chuyển biến căn bản về kinh tế xã hội của đất nước trên cơ sở khai thác có hiệu quả các nguồn lực và lợi thế trong nước, mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế. Xây dựng cơ cấu kinh tế nhiều ngành với trình độ khoa học công nghệ ngày càng hiện đại.

Khái niệm công nghiệp hoá trên đây được Đảng ta xác định rộng hơn những quan niệm trước đó, bao hàm cả về hoạt động sản xuất kinh doanh, cả về dịch vụ và quản lý kinh tế xã hội. Như vậy công nghiệp hoá theo tư tưởng mới là không bó hẹp trong phạm vi trình độ các lực lượng sản xuất đơn thuần, kỹ thuật đơn thuần để chuyển lao động thủ công thành lao động cơ khí như quan niệm trước đây.

Khoa học công nghệ hiện đại là nhân tố then chốt của hiện đại hoá. Hiện đại hoá có nội dung lớn và phong phú, bao gồm các mặt kinh tế, chính trị và văn hoá. Hiện đại hoá thường được định nghĩa là một quá trình mà nhờ đó các nước đang phát triển tìm cách đạt được sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, tiến hành cải cách chính trị và củng cố cơ cấu xã hội nhằm tiến tới một hệ thống kinh tế, xã hội và chính trị giống hệ thống của những nước phát triển. Hiện đại hoá cưỡng bức đập khuôn sẽ làm bại hoại cho quốc gia vì nó đối nghịch với bản sắc dân tộc, thù địch với dân chủ.

b. Phát triển lực lượng sản xuất, cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trên cơ sở thực hiện cơ khí hoá nền sản xuất xã hội, áp dụng những thành tựu khoa học công nghệ hiện đại.

Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá trước hết là quá trình cải biến lao động thủ công, lạc hậu thành lao động sử dụng máy móc, tức là phải cơ khí hoá nền kinh tế quốc dân. Đó là bước chuyển đổi căn bản từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp.

Đi liền với cơ khí hoá là điện khí hoá và tự động hoá sản xuất từng bước và trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đòi hỏi phải xây dựng và phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp, trong đó then chốt là ngành chế tạo tư liệu sản xuất. Sự phát triển của các ngành chế tạo tư liệu sản xuất là cơ sở để cải tạo, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển khu vực nông - lâm ngư nghiệp.

Đồng thời, mục tiêu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá còn là sử dụng kỹ thuật, công ngày càng tiên tiến, hiện đại nhằm đạt năng suất lao động cao. Tất cả những điều đó chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở một nền khoa học, công nghệ phát triển đến một trình độ nhất định.

Khi mà nền khoa học của thế giới đang có sự phát triển như vũ bão, khoa học đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, khi mà công nghệ đang trở thành nhân tố quyết định chất lượng sản phẩm, chi phí sản xuất ... tức là đến khả năng cạnh tranh của hàng hoá, hiệu quả của sản xuất, kinh doanh thì khoa học công nghệ phải là động lực của công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tại Hội nghị lần thứ hai ban chấp hành Trung ương khoá VIII, Đảng ta đã xác định rõ: "Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước phải bằng và dựa vào khoa học và công nghệ" [Đảng cộng sản Việt Nam. Văn kiện hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương khoá VIII. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.tr59], "Khoa học và công nghệ phải trở thành nền tảng và động lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá" [Đảng cộng sản Việt Nam Văn kiện hội nghị

lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương khoá VIII. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997. tr 48]

Phát triển khoa học công nghệ trong điều kiện Việt Nam hiện nay cần chú ý tới những vấn đề sau:

Thứ nhất, phải xác định được những phương hướng đúng đắn cho sự phát triển khoa học - công nghệ. Khoa học - công nghệ là lĩnh vực hết sức rộng lớn, trong khi đó đội ngũ cán bộ khoa học nước ta còn nhỏ bé, chất lượng thấp, khả năng của nước ta về vốn liếng, phương tiện nghiên cứu còn rất hạn hẹp. Do đó chúng ta không thể cùng một lúc đầu tư để phát triển tất cả các lĩnh vực khoa học công nghệ mà phải lựa chọn những lĩnh vực nhất định để đầu tư. Việc lựa chọn đúng sẽ tạo điều kiện cho khoa học công nghệ phát triển và ngược lại, việc lựa chọn sai thì không những ảnh hưởng xấu tới sự phát triển của khoa học công nghệ mà còn ảnh hưởng không tốt đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Phương hướng chung cho sự phát triển khoa học công nghệ ở nước ta là: phát huy những lợi thế của đất nước, tận dụng mọi khả năng để đạt trình độ công nghệ tiên tiến, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học, tranh thủ ứng dụng ngày càng nhiều hơn, ở mức cao hơn và phổ biến nhiều hơn những thành tựu mới về khoa học và công nghệ, từng bước phát triển kinh tế tri thức.

Ngày nay, xu hướng vận động chung của lực lượng sản xuất hiện đại là không ngừng thay thế dần các trang thiết bị kỹ thuật, các quy trình, hệ thống công nghệ chưa hoàn thiện bằng những thiết bị, những hệ thống công nghệ cao, công nghệ sạch, mang nhiều hàm lượng tri thức: điều này chỉ có thể thực hiện được bằng con đường phát triển khoa học và công nghệ. Như vậy, khoa học và công nghệ đã thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất theo hướng hiện đại, và đó là tiền đề, là cơ sở của hiện đại hoá nền sản xuất xã hội, vì lực lượng sản xuất là yếu tố quyết định trong một phương thức sản xuất.

Thứ hai, phải tạo dựng được những điều kiện cần thiết cho sự phát triển khoa học công nghệ. Việc xác định những phương hướng đúng cho sự phát

triển khoa học công nghệ là cần thiết nhưng chưa đủ, mà khoa học công nghệ chỉ phát triển khi được đảm bảo những điều kiện kinh tế - xã hội cần thiết. Những điều kiện đó là: đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ có số lượng đủ lớn, chất lượng cao, đầu tư ở mức cần thiết, các chính sách kinh tế - xã hội phù hợp, con người với tri thức nghề nghiệp, kỹ năng, kỹ xảo và kinh nghiệm sản xuất là một yếu tố cực kỳ quan trọng của lực lượng sản xuất. Khoa học và công nghệ cũng có vai trò to lớn, quyết định trong việc biến đổi yếu tố con người trong lực lượng sản xuất theo chiều hướng hiện đại. Khoa học công nghệ đã trang bị cho con người thông qua giáo dục đào tạo những tri thức lý luận và kinh nghiệm cần thiết để họ có thể nhanh chóng vận hành tốt và thích nghi với các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, tiên tiến trong sản xuất, cũng như có đủ năng lực giải quyết những tình huống phức tạp, có vấn đề trong sản xuất và đời sống.

Trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, người lao động lực lượng sản xuất thứ nhất - không những phải được nâng cao trình độ văn hoá và khoa học - công nghệ mà còn phải được trang bị cả cơ sở vật chất - kỹ thuật tiên tiến. Họ vừa là kết quả sự phát triển lực lượng sản xuất, vừa là người tạo ra sự phát triển đó.

c. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hoá, hợp lý và hiệu quả cao

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng là quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Cơ cấu của nền kinh tế quốc dân là cấu tạo hay cấu trúc của nền kinh tế bao gồm các ngành kinh tế các vùng kinh tế, các thành phần kinh tế... và mối quan hệ hữu cơ giữa chúng. Trong cơ cấu của nền kinh tế, cơ cấu các ngành kinh tế là quan trọng nhất, quyết định các hình thức cơ cấu kinh tế khác. Cơ cấu kinh tế hợp lý là điều kiện để nền kinh tế tăng trưởng, phát triển. Vì vậy, công nghiệp hoá, hiện đại hóa đòi hỏi phải xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại.

Cơ cấu kinh tế không ngừng biến đổi, vận động do sự vận động, biến đổi của lực lượng sản xuất và của quan hệ sản xuất. Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế được coi là hợp lý, tiến bộ là tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng, đặc biệt là tỷ trọng khu vực dịch vụ tăng; tỷ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp và khai khoáng ngày càng giảm trong tổng giá trị sản phẩm xã hội.

Cơ cấu kinh tế hợp lý trong một nền kinh tế thị trường hiện đại đòi hỏi công - nông nghiệp - dịch vụ phát triển mạnh mẽ, hợp lý và đồng bộ. Mạng lưới dịch vụ với tư cách là một ngành kinh tế phát triển nó có thể phục vụ tốt cho sự phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp và nông nghiệp.

Xây dựng cơ cấu kinh tế cần thiết là yêu cầu khách quan của mỗi nước trong thời kỳ công nghiệp hoá. Vấn đề quan trọng là tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý. Một cơ cấu kinh tế được coi là hợp lý khi nó đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Nông nghiệp phải giảm dần về tỷ trọng; công nghiệp, xây dựng và dịch vụ phải tăng dần về tỉ trọng.

- Trình độ kỹ thuật của nền kinh tế không ngừng tiến bộ, phù hợp với xu hướng của sự tiến bộ khoa học và công nghệ đã và đang diễn ra như vũ bão trên thế giới.

- Cho phép khai thác tối đa mọi tiềm năng của đất nước, của các ngành, các địa phương, các thành phần kinh tế

- Thực hiện sự phân công và hợp tác quốc tế theo xu thế toàn cầu hoá kinh tế, do vậy cơ cấu kinh tế được tạo dựng phải là cơ cấu mở.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thực hiện theo phương châm; kết hợp công nghệ với nhiều trình độ, tranh thủ công nghệ mũi nhọn tiên tiến vừa tận dụng được nguồn lao động dồi dào, cho phép rút ngắn khoảng cách lạc hậu, vừa phù hợp với nguồn vốn có hạn ở trong nước; lấy quy mô vừa và nhỏ là chủ yếu; có tính đến quy mô lớn những phải hợp lý và có điều kiện, giữ được tốc độ tăng trưởng hợp

lý, tạo ra sự cân đối giữa các ngành, các lĩnh vực kinh tế và các vùng trong nền kinh tế.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta trong những năm trước mắt cần thực hiện theo định hướng chung sau đây: chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư dựa trên cơ sở phát huy các thế mạnh và các lợi thế so sánh của đất nước, tăng sức cạnh tranh, gắn với nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nhu cầu đời sống nhân dân và quốc phòng, an ninh. Tạo thêm sức mua của thị trường trong nước và mở rộng thị trường ngoài nước, đẩy mạnh xuất khẩu.

d) Thiết lập quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Công nghiệp hoá ở nước ta nhằm mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do đó công nghiệp hoá không chỉ là phát triển lực lượng sản xuất, mà còn là quá trình thiết lập, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt thống nhất và tác động lẫn nhau trong một phương thức sản xuất xã hội: chính sự thống nhất và tác động đó đã hình thành nên quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Quy luật này vạch rõ tính chất phụ thuộc khách quan của quan hệ sản xuất vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất cũng như sự tác động trở lại của quan hệ sản xuất trong quá trình sản xuất và phát triển xã hội.

Bất cứ sự thay đổi nào của quan hệ sản xuất, nhất là quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất, cũng đều là kết quả tất yếu của sự phát triển lực lượng sản xuất. Công nghiệp hoá hiện đại hoá không chỉ là phát triển mạnh lực lượng sản xuất, khơi dậy và khai thác mọi tiềm năng kinh tế, mọi nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tùy theo trình độ phát triển của lực lượng sản xuất mà quan hệ sản xuất sẽ từng bước được cải biến cho phù hợp.

Trình độ xã hội hoá cao của lực lượng sản xuất hiện đại tất yếu đòi hỏi phải xác lập chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu. Chế độ công

hữu về tư liệu sản xuất sẽ chiếm ưu thế tuyệt đối khi cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được xây dựng xong về căn bản. Để đạt tới trình độ đó phải trải qua quá trình phát triển kinh tế - xã hội lâu dài, trong đó quan hệ sản xuất được cải biến dần từ thấp đến cao theo trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

2. Nội dung cụ thể của công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong những năm trước mắt.

a) Đặc biệt coi trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn.

Tăng cường chỉ đạo và huy động các nguồn lực cần thiết để đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn. Phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng đa dạng của nông, lâm, ngư nghiệp, bảo đảm vững chắc yêu cầu an toàn lương thực cho xã hội, tạo nguồn nguyên liệu có khối lượng lớn chất lượng cao, đủ tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu của công nghiệp chế biến, tăng thêm việc làm và thu nhập cho người lao động, tăng giá trị và khối lượng hàng xuất khẩu.

Tiếp tục phát triển và đưa công nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp lên một trình độ mới bằng ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ sinh học; đẩy mạnh thủy lợi hoá, cơ giới hoá, điện khí hoá; quy hoạch sử dụng đất hợp lý, đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, giải quyết tốt vấn đề tiêu thụ nông sản hàng hoá. Đầu tư nhiều hơn cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội ở nông thôn. Phát triển công nghiệp dịch vụ, các ngành nghề đa dạng, chú trọng công nghiệp chế biến cơ khí phục vụ nông nghiệp, các làng nghề, chuyển một bộ phận quan trọng lao động nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ, tạo nhiều việc làm mới; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện đời sống nông dân và dân cư ở nông thôn.

b) Phát triển công nghiệp

Công nghiệp vừa phát triển các ngành sử dụng nhiều lao động vừa di chuyển vào một số ngành, lĩnh vực có công nghệ hiện đại, công nghệ cao. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, may mặc, da - giày; một số sản phẩm cơ khí, điện tử, công nghiệp phần mềm... Xây dựng có chọn lọc một số cơ sở công nghiệp nặng quan trọng sản xuất tư liệu sản xuất cần thiết để trang bị cho các ngành kinh tế và quốc phòng. Khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên dầu khí, khoáng sản, vật liệu xây dựng. Chú trọng phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ; xây dựng một số tập đoàn doanh nghiệp lớn đi đầu trong cạnh tranh và hiện đại hoá.